

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH K**

Số: 38/2021/QĐST-DS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Ngọc Hồi, ngày 16 tháng 8 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2021, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 83/2021/TLST-DS ngày 14 tháng 5 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh K; Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S – Chức vụ: Tổng Giám đốc; địa chỉ: Tầng 1,3,4,5,6 tòa nhà Thaiholdings Tower, số 210 đường Trần Quang K, phường T, Quận H, Thành phố H; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Công T - Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh K, Quyết định ủy quyền số: 6650/2017/QĐ-TGD ngày 20/6/2017; Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Xuân T – Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch huyện Đ; địa chỉ: 07 Hùng Vương, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh K, Quyết định ủy quyền lại số: 177/2020/QĐ-LPB.KT ngày 05/10/2020.

- Bị đơn: Ông Lý A T; sinh năm: 1981; địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện N, tỉnh K.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Ông Lý A T công nhận còn nợ Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh K, tính đến ngày 06/8/2021 tổng số tiền là 142.180.100đ (Một trăm bốn mươi hai triệu một trăm tám mươi nghìn một trăm đồng), trong đó: Nợ gốc là 119.960.000đ (Một trăm mười chín triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng); Nợ lãi là 13.944.619đ (Mười ba triệu chín trăm bốn bốn nghìn sáu trăm mười chín đồng); Nợ phạt gốc quá hạn là 7.223.918đ (Bảy triệu hai trăm hai mươi ba nghìn chín trăm mười tám đồng); Nợ phạt lãi quá hạn là 1.051.563đ (Một triệu không trăm năm mươi một nghìn năm trăm sáu ba đồng). Ông Lý A T đồng ý trả toàn bộ số tiền nợ 142.180.100đ (Một

trăm bốn mươi hai triệu một trăm tám mươi nghìn một trăm đồng) và tiền lãi phát sinh sau ngày 06/8/2021 cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B – Chi nhánh K. Hình thức trả nợ như sau:

Đợt 1: Trả 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) vào ngày 15-10-2021.

Đợt 2: Trả 5.000.000đ (Năm triệu đồng) vào ngày 20/11/2021, các đợt tiếp theo trả vào ngày 20 hàng tháng cho đến khi trả hết nợ.

Căn cứ Điều 357 của Bộ luật dân sự, kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho bên được thi hành án, thì bên phải thi hành án ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn mà bên phải thi hành án phải thanh toán cho bên được thi hành án theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày 06/8/2021, thì kể từ ngày 07/8/2021 bên phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong số tiền nợ gốc.

Về án phí: Căn cứ Điều 144, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Ông Lý A T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 3.554.500đ (Ba triệu năm trăm năm mươi tư nghìn năm trăm đồng).

Trả lại cho Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh K số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 3.398.000đ (Ba triệu ba trăm chín mươi tám nghìn đồng) theo Biên lai số: AA/2016/0002706 ngày 13/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh K.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Ngọc Hồi;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hồi;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**THẨM PHÁN**

**(đã ký)**

**Nguyễn Bá Khen**

